

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh (27 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi Mã TTHC: 1.008126	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ (Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung). 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ (Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. (Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-	Khoản 3 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 7 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y

					BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi).	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi Mã TTHC: 1.008127	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần (Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi).	Khoản 3 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 7 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
3	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	350.000 đồng/01 sản phẩm/mục đích/lần (khoản 1 mục I Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ	Khoản 7 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

	Mã TTHC: 1.008122				trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi).	Điều 18 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
4	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước Mã TTHC: 3.000127	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Khoản 6 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 10 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
5	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công	Không	Khoản 6 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của

	Mã TTHC: 3.000128		trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	ích		Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 10 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
6	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung Mã TTHC: 3.000129	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Khoản 6 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 10 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi

						và thú y
7	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung Mã TTHC: 3.000130	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Khoản 6 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 10 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
8	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu Mã TTHC: 1.008124	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Khoản 1 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 11 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân

						quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
9	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu Mã TTHC: 1.008125	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Khoản 1 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 12 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi Mã TTHC: 1.011031	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 17 Thông tư

						09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi Mã TTHC: 1.011032	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và tra kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 17 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
II	Lĩnh vực Thú y: 16 TTHC					

1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y) Mã TTHC: 1.004756	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ trong trường hợp gia hạn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Lệ phí cấp chứng chỉ: 50.000 đồng/CCHN	Khoản 1 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 6 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y) Mã TTHC: 1.004734	- 03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Lệ phí cấp lại chứng chỉ: 50.000 đồng/CCHN	Khoản 2 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 6 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong

						lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y Mã TTHC: 1.008126	08 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 450.000 đồng/lần.	Khoản 5 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 9 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký) Mã TTHC: 1.002373	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Khoản 5 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 9 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân

						quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
5	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu Mã TTHC: 1.003703	Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận: Xác nhận vào bản đăng ký của người nhập khẩu: 01 ngày làm việc. * Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Phí kiểm tra chất lượng lô hàng thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y nhập khẩu đối với kiểm tra ngoại quan: 250.000 đồng/lô hàng. Giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc: Tùy theo từng chỉ tiêu kiểm nghiệm quy định tại Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật và theo giá cụ thể do các đơn vị thực hiện kiểm nghiệm quy định.	Khoản 5 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 16 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y <i>(Hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2026 hoặc trước ngày 31/12/2026 nếu UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin</i>

		Nghị định 74/2018/NĐ-CP: 01 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ những không phù hợp, cơ quan kiểm tra xử lý như sau: + Trường hợp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về nhãn, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, yêu cầu người nhập khẩu khắc phục về nhãn hàng hóa trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ cấp				<i>Một cửa quốc gia)</i>
--	--	---	--	--	--	--------------------------

		thông báo lô hàng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng khi người nhập khẩu có bằng chứng khắc phục; + Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có chứng chỉ chất lượng không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu hoặc chứng chỉ chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 gửi tới cơ quan hải quan và người nhập khẩu. Đồng thời báo cáo				
--	--	--	--	--	--	--

		cơ quan quản lý có thẩm quyền để xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định này; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các hạng mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với dược phẩm thú y và 60 ngày đối với vắc xin, kháng thể thú y, nếu quá thời hạn mà vẫn chưa bổ sung đủ hồ sơ thì người nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian hoàn thành. Các bước kiểm tra tiếp				
--	--	--	--	--	--	--

		theo chỉ được thực hiện sau khi người nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ. Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thông báo nêu rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ” gửi tới người nhập khẩu và cơ quan hải quan. Đồng thời chủ trì, phối hợp				
--	--	--	--	--	--	--

		cơ quan kiểm tra có thẩm quyền tiến hành kiểm tra đột xuất về chất lượng hàng hóa tại cơ sở của người nhập khẩu. * Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng: + Thông báo bằng văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; + Xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.				
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) Mã TTHC: 1.002549	8 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân	Khoản 4 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 8 Thông tư

					xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) Mã TTHC: 1.002432	5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Khoản 4 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 8 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1	Khoản 2 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp

	y dạng dược phẩm, vắc xin) Mã TTHC: 1.011326	sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất: 08 ngày làm việc - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y: 05 ngày làm việc	công tỉnh Sơn La		phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 13 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin): 5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Khoản 3 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 14 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ

						Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
		Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) 15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	Khoản 4 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 15 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm,	5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Không	Khoản 3 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông

	vắc xin) Mã TTHC: 1.011326					ng nghiệp và môi trường; Điều 14 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
10	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) Mã TTHC: 1.011326	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần.	Khoản 4 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông ng nghiệp và môi trường; Điều 15 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
11	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến	Phí thẩm định nội dung quảng cáo thuốc thú y,	Điều 27 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT

	thú y Mã TTHC: 1.004022		Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	bưu chính công ích	thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ dùng trong thú y: 900.000 đồng/lần.	ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
12	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) Mã TTHC: 1.011475	14 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y

13	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu) Mã TTHC: 1.011477	3,5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
14	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) Mã TTHC: 1.011478	21 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ	Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y

					tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu) Mã TTHC: 1.011479	3 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh Mã TTHC: 2.000873	- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến bưu chính công ích	- Mục III Thông tư số 285/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Phụ lục II Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC	Điều 23 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y

		điểm và thời gian kiểm dịch + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch				
--	--	--	--	--	--	--

B. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã : 03 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện Cách thức thực hiện		Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI: 02 TTHC					
1	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, gang tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) Mã TTHC: 1.012836	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thẩm định hồ sơ và quyết định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích	Không	Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 19 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
2	Phê duyệt hồ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu,	- Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thẩm định hồ sơ và	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích	Không	Khoản 7 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân quyền, phân cấp

	bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước Mã TTHC: 1.012837	quyết định: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.				trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Điều 20 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y
II	LĨNH VỰC THÚ Y: 01 TTHC					
1	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân) Số hồ sơ TTHC: 2.0001262	25 ngày kể từ ngày tổ chức thẩm định	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích	Không	Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/06/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật

Phụ lục II**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)***A. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG UBND TỈNH (21 QUY TRÌNH)****I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (11 Quy trình)****1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi****1.1. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc**

- Thời gian giải quyết: 25 ngày làm việc

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thẩm định nội dung, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Dự thảo văn bản (thành lập đoàn đánh giá) hoặc văn bản từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đạt yêu cầu	03 ngày
		Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Xét duyệt Quyết định thành lập đoàn đánh giá	1/2 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y	Trình phê duyệt Quyết định	01 ngày

		và Thủy sản		
B3	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Quyết định	01 ngày
B4	Đánh giá cơ sở; lập Biên bản đánh giá và trình cấp Giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công	Đánh giá cơ sở; Lập Biên bản đánh giá và tham mưu xử lý	11 ngày
		Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Xét duyệt, trình cấp Giấy chứng nhận	1/2 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Trình phê duyệt kết quả (giấy chứng nhận)	1/2 ngày
B5	Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Đính kèm kết quả (scan Giấy chứng nhận)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				25 ngày làm việc

1.2. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chăn nuôi tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Dự thảo văn bản	05 ngày
		Lãnh đạo phòng phân công thụ lý	Ý kiến xét duyệt	01 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và	Ý kiến xét duyệt	01 ngày
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B4	Lưu hồ sơ và bàn giao	Chuyên viên được phân công	Văn bản phát hành(<i>Giấy chứng nhận</i>)	1/2 ngày
B5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La tỉnh	Giấy xác nhận đủ điều kiện sản xuất TĂCN	1/2 ngày
Tổng thời gian thực:				10 ngày

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo Phòng chăn nuôi	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Dự thảo văn bản	02 ngày
		Lãnh đạo phòng phân công thụ lý	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B3	Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B4	Lưu hồ sơ và bàn giao	Chuyên viên được phân công	Văn bản phát hành (Giấy chứng nhận theo Mẫu số 06.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022)	1/2 ngày
B5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La	Giấy xác nhận đủ điều kiện sản xuất TACN	1/2 ngày
Tổng thời gian thực:				05 ngày làm việc

3. Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Thời gian giải quyết: 10 ngày
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi phân công thụ lý	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1/2 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	1/2 ngày
		Đoàn thẩm định	Thẩm định nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	5 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Dự thảo Quyết định Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử, Dự thảo Giấy phép nhập khẩu	1/2 ngày

			thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy phép và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1/2 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				10 ngày

4. Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước

- Thời gian giải quyết: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1/2 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo	1/2 ngày

			Quyết định thành lập đoàn thẩm định	
		Đoàn thẩm định	Thẩm định sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	09 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định công bố sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Dự thảo Quyết định công bố sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước; trường hợp không công bố thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	01 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1/2 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				15 ngày

5. Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu

- Thời gian thực hiện: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1/2 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	1/2 ngày
		Đoàn thẩm định	Thẩm định sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	09 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định công bố thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung nhập khẩu; trường hợp không công bố thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Dự thảo Quyết định công bố thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung nhập khẩu; trường hợp không công bố thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	01 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1/2 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công			1/2 ngày

	tỉnh			
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				15 ngày

6. Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị công bố thông tin sản phẩm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1/2 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	1/2 ngày
		Đoàn thẩm định	Thẩm định lại sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	5 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung; trường hợp không công bố lại thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Dự thảo Quyết định công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ	1/2 ngày

			sung; trường hợp không công bố lại thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Giao văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1/2 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				10 ngày

7. Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung

- Thời gian giải quyết: 10 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1/2 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự	1/2 ngày

			thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	
		Đoàn thẩm định	Thẩm định thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung	5 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung; trường hợp không thay đổi thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Dự thảo Quyết định thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung; trường hợp không thay đổi thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1/2 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				10 ngày

8. Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc

- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1/4 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	1/4 ngày
		Đoàn thẩm định	Thẩm định thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung	1/2 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định xác nhận đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia; trường hợp không xác nhận thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	1/4 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Dự thảo Quyết định xác nhận đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia; trường hợp không xác nhận thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân; Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/4 ngày

B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1/4 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép.	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				03 ngày

9. Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

- Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1/4 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	1/4 ngày
		Đoàn thẩm định	Thẩm định thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung	1/2 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến thẩm định: Dự thảo Quyết định miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu trên Cổng thông tin	1/4 ngày

			Một cửa quốc gia; trường hợp không miễn giảm thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Dự thảo Quyết định miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu trên Công thông tin Một cửa quốc gia; trường hợp không miễn giảm thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân; Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/4 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1/4 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép.	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				03 ngày

10. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

- Thời gian thực hiện: 20 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	1/2 ngày

	thủy sản	Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1/2 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	1/2 ngày
		Đoàn thẩm định	Thẩm định hồ sơ đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	12 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến thẩm định: Dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	01 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân; Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	01 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1/2 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép.	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				20 ngày

11. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

- Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1/4 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	1/4 ngày
		Đoàn thẩm định	Thẩm định hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	1/2 ngày
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến thẩm định: Dự thảo quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi theo Mẫu số 26.MTCN Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y; trường hợp không cấp lại thì phải có văn	1/4 ngày

			bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Dự thảo quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi theo Mẫu số 26.MTCN Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y; trường hợp không cấp lại thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân; Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/4 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1/4 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực giấy phép.	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				03 ngày

II. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG UBND TỈNH LĨNH VỰC THÚ Y: 11 quy trình

1. Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền của Cục Thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)

1.1. Trường hợp cấp mới

- Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Thú y, Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo Phòng Thú y	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Chứng chỉ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1 ngày
		Lãnh đạo Chi cục	Ý kiến thẩm định, Dự thảo tờ trình	1/4 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình/Dự thảo Chứng chỉ. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	½ ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/4 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			01 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			½ ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Chứng chỉ hành nghề thú y	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				05 ngày

1.2. Trường hợp gia hạn:**- Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc**

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Thú y, Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo Phòng Thú y	Phân công thụ lý	¼ ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Chứng chỉ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1/2 ngày
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Ý kiến thẩm định, Dự thảo tờ trình	1/4 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình/Dự thảo Chứng chỉ. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	½ ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			½ ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Chứng chỉ hành nghề thú y	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				03 ngày

2. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)

- Thời gian giải quyết: 03 ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	¼ ngày
B2	Phòng Thú y, Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo Phòng Thú y	Phân công thụ lý	¼ ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Chứng chỉ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	½ ngày
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Ý kiến thẩm định, Dự thảo tờ trình	¼ ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình/ Dự thảo Chứng chỉ. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	½ ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	¼ ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			½ ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			¼ ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Chứng chỉ hành nghề thú y	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				03 ngày

3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y

- Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	¼ ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo Phòng Thú y	Phân công thụ lý	¼ ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	¼ ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	¼ ngày
		Đoàn thẩm định	Thẩm định thực tế tại cơ sở đăng ký cấp, gia hạn kiểm tra điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	4 ngày
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định cấp giấy Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình/Dự thảo Quyết định cấp giấy Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	½ ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	½ ngày

B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			½ ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			½ ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				08 ngày

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	½ ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo Phòng Thú y	Phân công thụ lý	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ; Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì Dự thảo Quyết định cấp giấy Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy	1 ngày

			chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Ý kiến thẩm định	½ ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình/ Dự thảo Quyết định cấp giấy Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	½ ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			½ ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			½ ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				05 ngày

5. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu

- Thời gian thực hiện:

- + 01 ngày đối với trả kết quả đăng ký kiểm tra chất lượng;
- + 17 ngày làm việc đối với trả kết quả thông báo kết quả kiểm tra chất lượng đối với thuốc thú y;
- + 62 ngày đối với trả kết quả thông báo kết quả kiểm tra chất lượng đối với kháng thể, vắc xin thú y.
- Quy trình

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/8 ngày
B2	Cơ quan được UBND tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính	Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ không đầy đủ: thì hướng dẫn cho tổ chức bổ sung hoàn chỉnh theo đúng quy định + Nếu từ chối nhận hồ sơ: Ghi rõ lý do	¼ ngày
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Xem xét, ký xác nhận trên đơn đăng ký	¼ ngày
		Chuyên viên được phân công	Trả kết quả đơn đăng ký kiểm tra chất lượng thuốc thú y;	1/8 ngày
		Chuyên viên được phân công	Tiếp nhận Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng thuốc thú y nhập khẩu, dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu theo quy định trình Lãnh đạo phòng Quản lý thuốc	+) 15 ngày làm việc đối với thuốc. +) 60 ngày đối với vắc xin, kháng thể
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng xem xét dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu trình Lãnh đạo Chi cục	1/4 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình/ Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất	1/8 ngày

			lượng thuốc thú y nhập khẩu	
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/8 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1/4 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/8 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	1/8 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				+) 01 ngày đối với trả kết quả đăng ký kiểm tra chất lượng; +) 17 ngày làm việc đối với trả kết quả thông báo kết quả kiểm tra chất lượng đối với thuốc thú y; +) 62 ngày đối với trả kết quả thông báo kết quả kiểm tra chất lượng đối với kháng thể, vắc xin thú y.

6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc

Quy trình nội bộ:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	¼ ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Thú y	Phân công thụ lý	¼ ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	¼ ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	¼ ngày
		Đoàn thẩm định	Thẩm định thực tế tại cơ sở đăng ký giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y	4 ngày
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình/ Dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và	½ ngày

			nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	½ ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			½ ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			½ ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				08 ngày

7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

Quy trình nội bộ:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	½ ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng thú y	Phân công thụ lý	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không	1 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
			đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ; Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì Dự thảo Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Ý kiến thẩm định	½ ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình/ Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	½ ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			½ ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			½ ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận	½ ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
			và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	
Tổng thời gian thực hiện:				05 ngày

8. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm vắc xin)

8.1 Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y

- Thời hạn giải quyết:

+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất: 08 ngày làm việc

+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y: 05 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	¼ ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	¼ ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	¼ ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	¼ ngày

		Đoàn thẩm định	Trường hợp thẩm định tại cơ sở đăng ký Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm vắc xin)	4 ngày
			Trường hợp thẩm định tại cơ sở đăng ký Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm vắc xin) cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y	01 ngày
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình, Dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	½ ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	½ ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			½ ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công			½ ngày

	tỉnh			
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				05 - 08 ngày

8.2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc-xin)

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	½ ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ; Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì Dự thảo Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy	1 ngày

			chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Ý kiến thẩm , xem xét Dự thảo Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình / Dự thảo Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	½ ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			½ ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			½ ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				05 ngày

8.3. Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc-xin)

- Thành phần hồ sơ: a) Đơn đề nghị sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (bản chính); b) Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi (bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký). Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

- Quy trình nội bộ:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	1/2 ngày
		Đoàn thẩm định	Thẩm định tại cơ sở đăng ký Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm vắc xin)	7 ngày
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc	½ ngày

			thứ y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình, Dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	½ ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	½ ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			3 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			½ ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				15 ngày

9. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	½ ngày
B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ; Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì Dự thảo Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	1 ngày
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Ý kiến thẩm , xem xét Dự thảo Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình / Dự thảo Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có	½ ngày

			chứa chất ma túy, tiền chất hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	½ ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			½ ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			½ ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				05 ngày

10. Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)

- Thành phần hồ sơ: a) Đơn đề nghị sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (bản chính); b) Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi (bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký). Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

- Quy trình nội bộ:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày

B2	Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	1 ngày
			Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	1/2 ngày
		Đoàn thẩm định	Thẩm định tại cơ sở đăng ký Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm vắc xin)	7 ngày
		Lãnh đạo đơn vị phân công thụ lý	Ý kiến thẩm định; Dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phê duyệt Tờ trình, Dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	½ ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Hồ sơ liên thông	½ ngày

		tỉnh		
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			3 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			½ ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				15 ngày

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI CỤC CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THUỶ SẢN: 07 QUY TRÌNH

1. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

Quy trình nội bộ:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về Chi cục CNTYTS	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
	Phòng Thú y tiếp nhận, xử	Trưởng phòng Thú y	Ý kiến phân công	1/4 ngày

B2	lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Thú y	Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo mẫu quy định	03 ngày
		Lãnh đạo Phòng Thú y	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B3	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	1/2 ngày
B4	Bàn giao kết quả ra bộ phận TN và TKQ của Sở	Chuyên viên Phòng Thú y	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	¼ ngày
B5	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				05 ngày

2. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

Thời hạn giải quyết: 14 ngày.

Quy trình nội bộ:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn thuộc Chi cục CNTYTS	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Thú y tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng Phòng Thú y	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản trả lời, quyết định	02 ngày

			thành lập đoàn đánh giá	
		Trưởng Phòng Thú y	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục	Văn bản trả lời, quyết định thành lập đoàn đánh giá	01 ngày
B4	Tổ chức đánh giá cơ sở đăng ký công nhận ATDB động vật	Đoàn đánh giá	Đánh giá tại cơ sở, hồ sơ đánh giá	08 ngày
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Thú y	Dự thảo văn bản trả lời, giấy chứng nhận, quyết định	1/2 ngày
B6	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Văn bản trả lời, giấy chứng nhận	01 ngày
B7	Bàn giao kết quả ra bộ phận TN và TKQ của Sở	Chuyên viên Phòng Thú y	Văn bản trả lời, giấy chứng nhận	1/4 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Giấy chứng nhận cơ sở ATDB động vật	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				14 ngày

3. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

- Thời hạn giải quyết: 3,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian TH
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn thuộc Chi cục CNTYTS	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	

B2	Phòng Thú y tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng Phòng Thú y	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trả lời hoặc giấy chứng nhận, quyết định	01 ngày
		Trưởng Phòng Thú y	Ý kiến xét duyệt (Văn bản trả lời hoặc giấy chứng nhận, quyết định)	1/2 ngày
B3	Trên cơ sở ý kiến xét duyệt thẩm định của Phòng Thú y về kết quả đánh giá định kỳ hằng năm hoặc báo cáo khắc phục lỗi hoặc báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến phê duyệt (<i>giấy chứng nhận, Quyết định</i>)	01 ngày
B4	Lưu sổ và bàn giao	Chuyên viên phòng Thú y	Văn bản phát hành (<i>Quyết định và giấy chứng nhận</i>)	1/2 ngày
B5	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Giấy chứng nhận cơ sở ATDB động vật	
Tổng thời gian thực:				3,5 ngày

4. Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn thuộc Chi cục CNTYTS	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày

B2	Phòng Thú y tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng Phòng Thú y	Ý kiến phân công	01 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	Thẩm định hồ sơ; dự thảo văn bản trả lời, Quyết định thành lập đoàn đánh giá	02 ngày
		Trưởng Phòng Thú y	Ý kiến xét duyệt	01 ngày
B3	Tổ chức đánh giá vùng đăng ký công nhận an toàn dịch bệnh	Đoàn đánh giá, Phòng Thú y	Đánh giá tại cơ sở, hồ sơ đánh giá; có dự thảo văn bản hướng dẫn và thời gian khắc phục lỗi	15 ngày
B4	Xem xét và ký duyệt (<i>trên cơ sở báo cáo kết quả khắc phục được lỗi của vùng</i>)	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Quyết định và giấy chứng nhận	01 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao	Chuyên viên phòng Thú y	Văn bản phát hành (<i>Quyết định và giấy chứng nhận</i>)	1/2 ngày
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Giấy chứng nhận vùng ATDB động vật	
Tổng thời gian thực:				21 ngày

5. Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)

- Thời hạn giải quyết: 3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn thuộc Chi cục CNTYTS	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày

		tỉnh		
B2	Phòng Thú y tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng Phòng Thú y	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Thú y	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản trả lời, quyết định và giấy chứng nhận	1/2 ngày
		Trưởng Phòng Thú y	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B3	Trên cơ sở ý kiến xét duyệt thẩm định của Phòng Thú y về kết quả đánh giá định kỳ hằng năm hoặc báo cáo khắc phục lỗi hoặc báo cáo xử lý dịch bệnh và kết quả giám sát dịch bệnh	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Ý kiến phê duyệt: văn bản trả lời, quyết định và giấy chứng nhận	01 ngày
B4	Lưu sổ và bàn giao	Chuyên viên phòng Thú y	Văn bản phát hành (<i>Quyết định và giấy chứng nhận</i>)	1/2 ngày
B5	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Giấy chứng nhận vùng ATDB động vật	
Tổng thời gian thực:				03 ngày

6. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh

6.1. Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch; Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Hồ sơ (<i>Giấy đăng ký</i>)	1/4 ngày
B2	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng Phòng Thú y	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Lấy mẫu, gửi mẫu	Kiểm dịch viên động vật được phân công	Biên bản lấy mẫu, Phiếu trả lời KQ xét nghiệm	03 ngày
B4	Kiểm dịch tại địa điểm đăng ký kiểm dịch	Kiểm dịch viên được phân công	Kiểm tra lâm sàng, biên bản kiểm tra điều kiện VSTY, Biên bản niêm phong,...	1/2 ngày
B5	Ký, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch (<i>đã được Lãnh đạo Chi cục ủy quyền</i>)	Kiểm dịch viên được phân công	Giấy chứng nhận Kiểm dịch	1/8 ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao	Kiểm dịch viên được phân công	Văn bản phát hành (<i>Giấy chứng nhận</i>)	1/8 ngày
B7	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Giấy chứng nhận kiểm dịch	0 ngày
Tổng thời gian thực:				04 ngày

6.2. Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch

- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Hồ sơ (<i>Giấy đăng ký</i>)	1/8 ngày
B2	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Trưởng Phòng Thú y	Ý kiến phân công	1/8 ngày
B3	Kiểm dịch tại địa điểm đăng ký kiểm dịch	Kiểm dịch viên được phân công	Kiểm tra lâm sàng, biên bản kiểm tra điều kiện VSTY, Biên bản niêm phong,...	1/2 ngày
B4	Ký, cấp giấy chứng nhận KD (<i>đã được Lãnh đạo Chi cục ủy quyền</i>)	Kiểm dịch viên được phân công	Giấy chứng nhận Kiểm dịch	1/8 ngày
B5	Lưu sổ và bàn giao	Kiểm dịch viên được phân công	Văn bản phát hành (<i>Giấy chứng nhận</i>)	1/8 ngày
B6	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ của Sở NNMT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Giấy chứng nhận Kiểm dịch	0 ngày
Tổng thời gian thực:				01 ngày

C. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ, PHƯỜNG

I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1. Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)

- Thời gian giải quyết: 21 ngày

- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, phiếu hạn và trả kết quả	1/2 ngày
B2	Phòng nghiệp vụ	Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ cấp xã	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên Phòng nghiệp vụ	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo văn bản; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	18 ngày
		Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ trình UBND cấp xã		1/4 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã ký phê duyệt	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B4	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Kết quả (<i>hỗ trợ cung cấp vật tư, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái</i>).	1/4 ngày
B5	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Hỗ trợ kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách	1,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện				21 ngày

2. Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nito lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước

- Thời gian giải quyết: 43 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, phiếu hạn và trả kết quả	1/2 ngày
B2	Phòng nghiệp vụ	Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ cấp xã	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên Phòng nghiệp vụ	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo văn bản; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	18 ngày
		Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ trình UBND cấp xã		1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã ký phê duyệt	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	01 ngày
B4	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Kết quả (<i>hỗ trợ cung cấp vật tư, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); liệu tinh để thực hiện phối giống chọi nái</i>).	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Hỗ trợ kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách	20 ngày
Tổng thời gian thực hiện				41 ngày

II. LĨNH VỰC THÚ Y

1. TTHC: Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)

- Thời gian giải quyết: 25 ngày kể từ ngày tổ chức thẩm định
- Quy trình nội bộ:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Kèm theo scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phòng chuyên môn	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Ý kiến phân công	01 ngày
		Chuyên viên Phòng chuyên môn	Dự thảo Quyết định	15 ngày
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Ý kiến xét duyệt	03 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ý kiến phê duyệt	03 ngày
B4	Lưu sổ và bàn giao	Văn thư	Văn bản phát hành (<i>Quyết định</i>)	01 ngày
B5	Trả kết quả	Bộ phận TN và TKQ của UBND cấp xã	Quyết định về việc hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (theo mẫu số 4a ban hành kèm theo Nghị định 116/2025/NĐ-CP)	01 ngày
Tổng thời gian thực:				25 ngày

PHỤ LỤC III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH : 08 TTHC

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Chăn nuôi		
1	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II	Lĩnh vực Thú y		
1	1.011475	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh)	Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	2.000873	Cấp giấy chứng nhận	Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc

		kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh)	Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh)	Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh)	Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

